

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 37/2021/HS-PT
Ngày 04 - 02 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Đình Quyền.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 384/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Đình B và đồng phạm, về tội “*Đánh bạc*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Đình B, sinh ngày 24/02/1988, tại huyện YT, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 6, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đình B1, sinh năm 1958 và bà Chu Thị M1, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Phạm Thị V1, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2013, hiện trú tại thôn 6, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/01/1963, tại huyện AS, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 8, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B2 (tên gọi khác: Q) và bà Trần Thị M2 (Đều

đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị V2, sinh năm 1967 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992), hiện trú tại thôn 8, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 36/2015/HSST ngày 18/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 01 năm.

- Tại Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 01/7/2016, bị Công an huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 31/7/2020, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên toà.

3. Nông Văn T, sinh ngày 12/02/1978, tại huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn 8, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B3 (đã chết) và bà Chu Thị V3, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Nông Thị V3, sinh năm 1980 và có 03 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015), hiện trú tại thôn 8, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC ngày 01/7/2016, bị Công an huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 23/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 01 năm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 31/7/2020, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên toà.

4. Phạm Văn H, sinh ngày 20/8/1966, tại huyện TH, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 8, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M4, sinh năm 1936; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V4, sinh năm 1968 và có 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995), hiện trú tại thôn 8, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; Ngày 15/4/2016, bị cáo chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 31/7/2020, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

5. Tân Văn K, sinh ngày 13/5/1961, tại huyện NS, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 8, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tân Văn B5 (đã chết) và bà Đỗ Thị M5, sinh năm 1933; bị cáo có vợ là Trần Thị V5, sinh năm 1967 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 01/7/2016, bị Công an huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 31/7/2020, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Tô Đình Đ, Phạm Văn Y nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, Phạm Văn H, Tân Văn K, Nguyễn Văn L, Nông Văn T và Hồ Đình B ngồi chơi tại nhà của Tô Đình Đ. B nói "Lâu quá anh em mình làm tí", ý muốn rủ những người ở đây cùng đánh bạc, tất cả đều đồng ý. H lấy vỏ bao thuốc lá, dùng kéo cắt thành 04 con vị. H, K, T, L và B mượn bát, đĩa sứ, chiếu nhựa của nhà Đ đem đến rẫy trồng keo của gia đình anh Tân Văn Q ở thôn 8, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa". Tại đây, T sử dụng 1.000.000 đồng mượn được từ B, L sử dụng 3.700.000 đồng, H sử dụng 505.000 đồng, K sử dụng 600.000 đồng và B sử dụng khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc. B cầm cái để xóc đĩa cho T, L, H và K đặt cược bằng tiền, theo cách thức đặt cược "chẵn", "lẻ". Sau khi đánh bạc khoảng 30 phút, Phạm Văn Y đến xem, được L trả nợ cho 200.000 đồng. Y sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc. Chơi được khoảng 30 phút, Y thua hết tiền nên không chơi nữa và bỏ về trước. Đ đến xem và sử dụng 100.000 đồng tham gia đặt cược.

Các đối tượng đang đánh bạc đến 15 giờ 19 phút, cùng ngày thì bị lực

lượng Công an bắt quả tang, Đ và B bỏ chạy khỏi hiện trường. Cơ quan Công an tạm giữ của L số tiền 4.700.000 đồng, T số tiền 4.600.000 đồng và 01 điện thoại, H số tiền 2.800.000 đồng và 01 điện thoại, K số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại, 01 chiếc nhựa màu xanh, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 con vịt.

Quá trình điều tra xác định được H, K, L đã sử dụng tất cả số tiền của mình có để đánh bạc; Đ, B và Y đều đã thua hết số tiền ban đầu sử dụng để đánh bạc, riêng T chỉ sử dụng số tiền 2.100.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 4.600.000 đồng mà T bị tạm giữ, số tiền 2.500.000 đồng T để trong ví là tiền T dùng vào công việc gia đình, không sử dụng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo H, K, L, T, B, Y và Đ đã dùng để đánh bạc với nhau là 9.700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Đình B, Nguyễn Văn L, Nông Văn T, Phạm Văn H, Tân Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Đình B 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Tân Văn K 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25 đến ngày 31/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25 đến ngày 31/7/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25 đến ngày 31/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nông Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25 đến ngày 31/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Tô Đình Đ, Phạm Văn Y, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20, 26 và 27/11/2020 và ngày 01/12/2020, các bị cáo Tân Văn K, Phạm Văn H, Nông Văn T, Nguyễn Văn L, Hồ Đình B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Đình B, Nguyễn Văn L, Nông Văn

T, Phạm Văn H, Tân Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo các bị cáo Hồ Đình B, Nguyễn Văn L, Nông Văn T, Phạm Văn H, Tân Văn K về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Hồ Đình B; 06 tháng tù đối với các bị cáo Tân Văn K, Phạm Văn H, Nông Văn T; 07 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn L mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là phù hợp. Đối với các bị cáo Phạm Văn H, Nông Văn T, Nguyễn Văn L đều có nhân thân xấu, đều bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà còn T tục phạm tội nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, T và bị cáo L. Đối với các bị cáo Hồ Đình B, Tân Văn K – các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo B và bị cáo K, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS – ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với hai bị cáo Hồ Đình B và Tân Văn K.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Hồ Đình B, Nguyễn Văn L, Nông Văn T, Phạm Văn H, Tân Văn K tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, tại rẫy trồng keo của gia đình anh Tân Văn Q ở thôn 8, xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk, Hồ Đình B, Phạm Văn H, Tân Văn K, Nguyễn Văn L, Nông Văn T, Phạm Văn Y và Tô Đình Đ đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, đến 15 giờ 19 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên người các bị cáo

tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.700.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hồ Đình B, Nguyễn Văn L, Nông Văn T, Phạm Văn H, Tân Văn K về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Hồ Đình B, Nguyễn Văn L, Nông Văn T, Phạm Văn H, Tân Văn K:

[2.1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hồ Đình B, Nguyễn Văn L, Phạm Văn H và Tân Văn K cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình có công với nước. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Hồ Đình B; 07 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn L; 06 tháng tù đối với các bị cáo Tân Văn K, Phạm Văn H, Nông Văn T và thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

[2.2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Văn H, Nông Văn T đều là người có nhân thân xấu, đều đã từng bị Tòa án kết án về hành vi phạm tội. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học để tư dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn T tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Hồ Đình B và Tân Văn K: Các bị cáo khi phạm tội được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo B có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Hồ Đình B và Tân Văn K – Sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Hồ Đình B và bị cáo Tân Văn K.

[3] Về án phí:

- Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Văn L, Nông

Văn T, Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Hồ Đình B, Tân Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Văn L, Nông Văn T và Phạm Văn H.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Đình B và Tân Văn K.

- Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Hồ Đình B và Tân Văn K.

2. Tội danh và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Hồ Đình B):

Xử phạt bị cáo: Hồ Đình B 08 tháng tù, về tội: “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 4 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo: Tân Văn K 06 tháng tù, về tội: “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Hồ Đình B và Tân Văn K cho Ủy ban nhân dân xã KR, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L 07 tháng tù, về tội: “*Đánh bạc*”. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 31/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn H 06 tháng tù, về tội: “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 31/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nông Văn T 06 tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 31/7/2020.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nông Văn T, Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Hồ Đình B, Tân Văn K, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M’Đrăk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- Công an huyện M’Đrăk;
- Chi cục THADS huyện MĐ;
- UBND xã KR, huyện MĐ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Doãn Đình Quyền